

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 3,0833 ha, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021./.

**Nơi nhận:** 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS



**CHỦ TỊCH**



---

**Phương Thị Thanh**



## PHỤ LỤC

**Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác của các công trình, dự án**

(Kèm theo Nghị quyết số: **09** /NQ-HĐND ngày **28** tháng 4 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Stt	Tên công trình, dự án	Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng
1	Công trình Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi là 0,1600 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thôn Nà Pái, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 2 khoảnh 4 tiểu khu 349.
2	Công trình Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi là 1,00 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: rừng trồng sản xuất; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, thuộc lô 1, 2, 3 khoảnh 7, lô 1, 2 khoảnh 8, lô 4 khoảnh 12 tiểu khu 291 và lô 2, 4, 5 khoảnh 4 tiểu khu 298.
3	Công trình Đường liên thôn Nặm Nhi - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm.	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi là 0,1698 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Các thôn Nặm Nhi, Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, thuộc các lô 2pa, 8a, khoảnh 23; lô 11c khoảnh 24, tiểu khu 32.
4	Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi 0,1400 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc xã Văn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 2 khoảnh 6; lô 3 khoảnh 8, tiểu khu 195.
5	Công trình Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi 0,0635 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí rừng chuyển đổi: thuộc thôn Pù Cà, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 98 khoảnh 8 tiểu khu 150.
6	Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 – Km 271+100; Km 271+280 – Km 271+800; Km 272+100 – Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi 1,5100 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, gồm: Lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,05 ha Lô 2 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,01 ha Lô 5 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,39 ha Lô 6 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,04 ha Lô 7 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,09 ha Lô 8 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,02 ha Lô 9 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,07 ha Lô 11 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,84 ha.

Stt	Tên công trình, dự án	Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng
7	Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi: 0,0400 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất.</li> <li>- Vị trí khu rừng chuyển đổi: Lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 151, thuộc thôn Bản Giang, xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn.</li> </ul>